

ĐỀ CƯƠNG TUYÊN TRUYỀN

Kỷ niệm 50 năm Ngày Giải phóng tỉnh Quảng Ngãi

(24/3/1975 - 24/3/2025)

Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của Nhân dân ta là cuộc kháng chiến vĩ đại nhất trong lịch sử của dân tộc, trong đó có sự đóng góp to lớn của Đảng bộ, Nhân dân và lực lượng vũ trang tỉnh Quảng Ngãi, mà đỉnh cao là cuộc Tổng tấn công và nổi dậy Mùa Xuân năm 1975, giải phóng quê hương, tiến tới giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước, đưa cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của dân tộc ta đến thắng lợi hoàn toàn, cách mạng Việt Nam chuyển sang giai đoạn mới: Cả nước cùng thực hiện 2 nhiệm vụ xây dựng Chủ nghĩa xã hội và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

I. Bối cảnh tình hình, diễn biến, kết quả và ý nghĩa cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân 1975 ở Quảng Ngãi

1. Thời cơ lịch sử

Sau khi Hiệp định Paris được ký kết vào ngày **27/01/1973**, quân đội Mỹ và chư hầu buộc phải rút khỏi miền Nam Việt Nam. Đây là một thắng lợi rất to lớn của quân và dân ta, đồng thời là thất bại nặng nề của đế quốc Mỹ và tay sai. Tuy nhiên, với bản chất ngoan cố, đế quốc Mỹ tiếp tục tăng cường viện trợ quân sự, chính quyền Nguyễn Văn Thiệu ra sức củng cố nguy quân, nguy quyền, liên tiếp mở các cuộc càn quét "tràn ngập lãnh thổ" lấn chiếm vùng giải phóng của ta.

Trước âm mưu và hoạt động mới của Mỹ - Ngụy, Hội nghị lần thứ 21 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (tháng 7/1973) xác định: Con đường giành thắng lợi của cách mạng miền Nam vẫn là con đường bạo lực cách mạng, chỉ đạo linh hoạt, kiên quyết đấu tranh trên 3 mặt trận quân sự, chính trị, ngoại giao tiến lên giành thắng lợi.

Từ ngày 08/12/1974 đến ngày 07/01/1975, Ban Chấp hành Trung ương Đảng họp, thảo luận ba vấn đề: So sánh lực lượng giữa ta và địch từ sau khi ký Hiệp định Paris; kế hoạch hai năm 1975 - 1976 và nhiệm vụ cụ thể của từng chiến trường. Hội nghị phân tích thời cơ lịch sử và khả năng thực tế của ta, đồng thời nêu rõ: "*Chưa bao giờ ta có đủ điều kiện về quân sự, chính trị như hiện nay, có thời cơ chiến lược to lớn để hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam, tiến tới hòa bình thống nhất nước nhà*"¹. Bộ Chính trị còn dự kiến phương án: *Nếu thời cơ đến vào đầu hoặc cuối năm 1975 thì lập tức giải phóng miền Nam trong năm 1975...*

Quán triệt chủ trương của Trung ương và Khu ủy khu V, cuối tháng 01/1975, Tỉnh ủy họp ra nghị quyết quyết tâm đánh bại hoàn toàn kế hoạch bình định của địch, tiến lên giải phóng hoàn toàn tỉnh Quảng Ngãi. Hội nghị đề ra ba nhiệm vụ cơ bản trước mắt cần tập trung giải quyết, đó là: 1) Làm cho các cấp, các ngành, cán bộ, đảng viên và nhân dân trong tỉnh nhất trí cao với việc đánh giá thời cơ lịch sử ngàn năm có một của Bộ Chính trị để nâng cao quyết tâm hành động cách mạng,

¹. Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đảng toàn tập, Sdd, tr.35, tr. 44.

đóng góp sức người, sức của cao nhất, nhằm hoàn thành nhiệm vụ trong giai đoạn lịch sử; 2) Đẩy mạnh xây dựng lực lượng vũ trang, lực lượng chính trị và công tác địch vận, coi đó là yếu tố quyết định, làm cho tương quan lực lượng thay đổi, tiến lên giành thắng lợi hoàn toàn; 3) Bố trí lại tổ chức lãnh đạo, chỉ đạo, chỉ huy ở các trọng điểm của tỉnh, các trọng điểm của huyện và xã, phân bố cán bộ, đảng viên để bảo đảm lãnh đạo, chỉ đạo hoàn thành nhiệm vụ.

Các nhiệm vụ của Tỉnh ủy đề ra trong tháng 01/1975 nhanh chóng được triển khai xuống đến tận cơ sở. Quân và dân toàn tỉnh khẩn trương tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, với tinh thần tất cả cho thắng lợi của cuộc tổng tiến công và nổi dậy.

Từ tháng 01/1975, trên địa bàn tỉnh, địch có một sư đoàn chủ lực, hai liên đoàn biệt động, hai chi đoàn xe tăng thiết giáp, hai chi đội xe bọc thép, hai phi đội trực thăng, hơn 50 khẩu pháo và hàng chục nghìn quân bảo an, dân vệ, biệt kích. Chúng tập trung toàn bộ Sư đoàn 2, các Liên đoàn biệt động 11, 12, 14 càn quét giải tỏa vùng giải phóng và những vùng ta mới thu hồi, chủ yếu là khu vực phía tây nam Nghĩa Hành và tây Mộ Đức. Thủ đoạn đánh phá của địch là sử dụng phi pháo tối đa để hỗ trợ cho bộ binh chiếm các cao điểm tại núi Đình Cương, Núi Ngang, cao điểm 68, Núi Đương, An Hòa... (Nghĩa Hành). Có ngày chúng bắn đến gần 7.000 quả pháo vào các chốt và vùng giải phóng, ném bom xăng, rải chất độc hóa học, gây nhiều thiệt hại về nhà cửa, tài sản và hoa màu của Nhân dân.

Về phía ta, từ đầu năm 1975, Tỉnh ủy tích cực chuẩn bị và chỉ đạo các cấp ủy lãnh đạo Nhân dân kiên cường trụ bám, anh dũng chiến đấu. Các lực lượng vũ trang đánh lui nhiều đợt phản kích của địch, lập thành tích chào mừng hai ngày lễ lớn là: 15 năm Ngày thống nhất các lực lượng vũ trang giải phóng và 30 năm Ngày Khởi nghĩa Ba Tơ.

Tháng 02/1975, Ban Thường vụ Tỉnh ủy họp, thống nhất nhận định tình hình trong tỉnh là địch đang suy yếu, rệu rã; quân và dân ta có đủ điều kiện thực hiện quyết tâm giải phóng hoàn toàn quê hương.

Tư tưởng chỉ đạo của Tỉnh ủy là: Táo bạo, kiên quyết, vững chắc, linh hoạt, kịp thời, tranh thủ thời cơ để giành thắng lợi lớn. Ban Thường vụ Tỉnh ủy yêu cầu các cấp ủy thực hiện các nhiệm vụ cách mạng theo phương châm dựa vào sức mình là chính, dùng các đòn tiến công chính trị và vũ trang của địa phương để đánh đổ kẻ thù, giải phóng quê hương.

Giữa tháng 02/1975, Tỉnh ủy thành lập Ban Chỉ huy trọng điểm phía bắc của tỉnh do đồng chí Võ Trọng Nguyễn, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy làm Trưởng ban. Ngày 20/02/1975, trung đoàn bộ binh đầu tiên của tỉnh được thành lập (gồm các Tiểu đoàn 83, 48 và 81), mang phiên hiệu Trung đoàn 94.

Trong lúc Đảng bộ, quân và dân Quảng Ngãi đang ra sức chuẩn bị lực lượng thì bộ đội ta mở chiến dịch Tây Nguyên (04/3/1975), ngày 10/3/1975, quân ta tiến công giải phóng thị xã Buôn Ma Thuột (Đăk Lăk). Đây là một trận đánh then chốt, quyết định của chiến dịch, một trận điểm đúng huyệt, làm rối loạn sự chỉ đạo chiến lược và đảo lộn thế phòng thủ của địch ở chiến trường Tây Nguyên, mở đầu cuộc Tổng tấn công và nổi dậy Mùa Xuân năm 1975. Tiếp đó, từ ngày 14/3 đến ngày 03/4/1975, quân ta tiến công tiêu diệt nhiều vị trí quan trọng, giải phóng hoàn toàn tỉnh Kon Tum, Gia Lai và toàn bộ Tây Nguyên. Sau thất bại Tây Nguyên, địch

hoang mang co cụm phòng thủ, khiến cho Mỹ - Ngụy càng lâm vào thế bị động, lúng túng hơn.

Ở Quảng Ngãi, đến trước giờ ta nổ súng, công kích, ngoài lực lượng của Khu V, lực lượng của tỉnh (Trung đoàn 94) và bộ đội huyện, còn có lực lượng du kích toàn tỉnh, lực lượng đấu tranh chính trị của quần chúng. Các Ban tiếp quản, Ban tiếp tế, cứu thương được thành lập. Phong trào làm đường, vận chuyển vũ khí, lương thực đẩy lên sôi nổi trong các ngành, các cấp. Thế trận chiến dịch của quân và dân Quảng Ngãi đã sẵn sàng chờ lệnh là lập tức nổ súng...

2. Tổng tấn công và nổi dậy

Sau khi địch thất thủ ở Buôn Ma Thuột và Tây Nguyên, theo mệnh lệnh của Bộ Chỉ huy tiền phương Quân khu V và Ban Chỉ huy chiến dịch của tỉnh, đêm 15, rạng 16/3/1975, ta chính thức nổ súng, đồng loạt tiến công vào các vị trí trọng điểm của địch.

Đêm ngày 15/3/1975, lực lượng vũ trang huyện Đông Sơn và du kích tiến công tiêu diệt ấp Phú Nhuận, xã Tịnh Phong, phát động quần chúng nổi dậy giành quyền làm chủ tại chỗ. Các đội công tác và du kích áp sát vào Tịnh Châu, Tịnh Long, Hòa Bản xã Tịnh Thiện, một phần xã Tịnh Ấn (Sơn Tịnh), Bình Hiệp (Bình Sơn), bao vây bức rút chốt Đồi Voi (xã Tịnh Khê, Sơn Tịnh), tạo thế trận uy hiếp, bao vây phía đông bắc thị xã Quảng Ngãi và phía đông chi khu quận lỵ Sơn Tịnh.

Ở phía tây Sơn Tịnh, trong đêm 15/3/1975, các lực lượng vũ trang tiến công tiêu diệt chốt Đông Dương (Tịnh Ấn); Núi Đất (Tịnh Bình). Nhân dân nổi dậy phá sạch khu đồn Kim Sa (Tịnh Thọ). Thừa thắng ta tiến công ép sát xuống ven quốc lộ 1 làm chủ một số nơi. Địch ở Hòn Dầu (Tịnh Hiệp), Núi Tròn (Tịnh Sơn) rút chạy. Vùng tây Sơn Tịnh trắng địch, phía tây bắc thị xã Quảng Ngãi và phía tây quận lỵ Sơn Tịnh bị ta uy hiếp.

Tại Bình Sơn, từ 5 giờ sáng ngày 16/3, ta nhanh chóng tiêu diệt cụm chốt điểm Truong Trầu, Đá Đen (Bình Khương), cầu Sông Chùa, Gò Sỏi, chốt Chí Trung (Bình Trung)... Quần chúng nổi dậy giải phóng các xã Bình Trung, Bình Khương, Bình Nguyên, Bình Bắc...

Trước sự bao vây, tiến công dồn dập từ nhiều hướng của các lực lượng vũ trang, bán vũ trang cách mạng, đêm 16 rạng ngày 17/3/1975, địch ở Sơn Hà hốt hoảng tháo chạy, 12.000 dân thoát khỏi ách kìm kẹp của địch. Huyện Sơn Hà được hoàn toàn giải phóng. Ngày 18/3/1975, địch ở Trà Bồng cũng vội vàng tháo chạy, miền Tây Quảng Ngãi hoàn toàn trắng địch.

Tình hình chuyển biến nhanh chóng, một bộ phận của Trung đoàn 94 phục kích đoạn Chóp Chài (xã Bình Mỹ, Bình Sơn) đi Dốc Phú (xã Bình Chương, Bình Sơn) diệt ba đại đội của Tiểu đoàn 69 biệt động quân và một số ác ôn, giải phóng trên 10.000 dân huyện Trà Bồng và 5.000 dân ở khu đồn Chóp Chài.

Ngày 18/3/1975, địch ở Bình Phước, Bình Thuận, Bình Trị (Bình Sơn) hốt hoảng tháo chạy, co cụm tại quận lỵ Bình Sơn, ta phát động quần chúng nổi dậy giành quyền làm chủ. Kết quả, sau ba ngày đêm, ở khu vực trọng điểm phía bắc Quảng Ngãi, ta tiêu diệt một bộ phận sinh lực địch, giải phóng một mảng phía tây và đông huyện Bình Sơn, chia cắt đoạn quốc lộ 1 từ Châu Ổ đi Dốc Sỏi, tạo thế bao vây, uy hiếp chi khu quận lỵ Bình Sơn. Cũng trong đêm 18/3, địch ở Dốc Phú, Dốc

Thọ tháo chạy, ta giải phóng xã Bình Chương, Bình Mỹ. Khu vực tây Bình Sơn hoàn toàn giải phóng. Toàn bộ các huyện miền núi, một bộ phận xã, thôn các huyện đồng bằng được giải phóng.

Ngày 21/3/1975, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành chỉ thị yêu cầu quân và dân trong tỉnh, các cấp ủy, các đơn vị lực lượng vũ trang cần phải triệt phá ngay nguy quyền, các lực lượng chính trị, phải giành dân, làm chủ từng vùng rộng lớn kể cả thị xã, thị trấn, nổi dậy tới đâu phải tổ chức xây dựng ngay các đoàn thể, chính quyền cách mạng, lực lượng vũ trang địa phương đến đó; tốc độ nổi dậy phải nhanh, mạnh, rộng, từ nông thôn chuyển mạnh vào quận lỵ, thị trấn, thị xã... Chỉ thị yêu cầu các cấp ủy địa phương cần nhanh chóng quán triệt cho cán bộ, chiến sĩ, đồng bào rõ chủ trương dứt khoát của ta là nhất định giải phóng, đánh đổ địch.

Ngày 23/3/1975, Tỉnh ủy ra chỉ thị đẩy mạnh công kích và khởi nghĩa toàn tỉnh, đánh đổ toàn bộ địch, giải phóng toàn bộ nông thôn, giải phóng thị trấn, thị xã, giành toàn bộ chính quyền về tay Nhân dân, hoàn thành nhiệm vụ lịch sử giải phóng toàn tỉnh. Chỉ thị nêu rõ nhiệm vụ cụ thể của các cấp, các đơn vị.

Quán triệt sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, toàn thể cán bộ, chiến sĩ và Nhân dân trong tỉnh vô cùng phấn khởi, tin tưởng, quyết tâm nổi dậy giành thắng lợi cuối cùng.

Huyện ủy Nghĩa Hành chỉ đạo lực lượng vũ trang huyện áp sát quận lỵ và chi khu quân sự, khống chế các trục giao thông Quảng Ngãi - Minh Long, Chợ Chùa (Nghĩa Hành) - cầu Cây Bứa (Tur Nghĩa). Du kích các xã phía trước được huy động áp sát các chốt địch, sẵn sàng chờ lệnh. Đúng 9 giờ 40 phút ngày 23/3, pháo tầm xa của quân giải phóng bắn vào các chốt cầu Xóm Xiếc (xã Hành Thuận, Nghĩa Hành), chi khu quân sự và dọc đường Chợ Chùa đi thị xã Quảng Ngãi. Bọn địch cố thủ trong lô cốt, hầm ngầm, khi nghe tin có xe tăng đánh xuống Hòn Bà thì hốt hoảng bỏ chạy. Đến 14 giờ cùng ngày, toàn bộ binh lính địch rút khỏi khu vực Hành Đức, Hành Phước. Nguy quân, nguy quyền ở quận lỵ hoang mang cực độ, hoảng hốt chạy về thị xã Quảng Ngãi.

14 giờ ngày 23/3, một cánh quân chủ lực từ Long Sơn (Minh Long) phối hợp với đội công tác các xã Hành Thuận, Hành Dũng và Hành Minh tiến vào quận lỵ Nghĩa Hành. Đến 17 giờ cùng ngày, quân ta chiếm lĩnh hoàn toàn cơ quan quận lỵ của địch. Huyện Nghĩa Hành hoàn toàn giải phóng.

Ở Đức Phổ, ngày chiều 23/3, đại đội nữ Lê Thị Hồng Gấm cùng lực lượng vũ trang huyện và du kích hai xã Phổ Nhơn, Phổ Ninh xuống núi Giàng Thượng tiến vào Ô Ga, dồn ép địch ở phía tây thị trấn xuống khu đồn Lê Văn Duyệt. Cùng thời gian này, lực lượng vũ trang huyện và du kích xã Phổ Cường tiến công chốt điểm Mỹ Trang, uy hiếp địch ở Hòa Thịnh và An Thường, cửa ngõ phía nam thị trấn. Ở phía đông, lực lượng vũ trang của huyện và du kích các xã Phổ An, Phổ Văn án ngữ cửa biển Mỹ Á, chặn đường địch tháo chạy ra biển. Trong toàn huyện, lực lượng đấu tranh chính trị và nhân dân nổi dậy vây bắt ác ôn, phản động, tàn binh địch, giải tán dân vệ, giải thích chính sách của chính quyền cách mạng cho binh sĩ, hướng dẫn họ trình diện, nộp vũ khí cho cách mạng. Nguy quân ở các xã Phổ Thạnh, Phổ Khánh, Phổ Vinh, Phổ Ninh bỏ căn cứ, chốt điểm, rút chạy về thị trấn, co cụm ở phía đông quận lỵ. Trước tình thế địch ở thị trấn đang bị vây hãm,

nhiều tên địch theo quốc lộ 1 chạy ra phía bắc, bị lực lượng vũ trang huyện và du kích hai xã Phổ Thuận, Phổ Văn chặn đánh. Tối ngày 23/3, ta làm chủ hoàn toàn quốc lộ 1, đoạn qua huyện Đức Phổ. Toàn bộ dân vệ và các loại phụ quân cùng bộ máy ngụy quyền địch ở thôn, xã hoàn toàn bị tê liệt và tan rã. Đến 19 giờ ngày 23/3/1975, quân ta tiến vào chiếm lĩnh chi khu, quận lỵ. Huyện Đức Phổ hoàn toàn giải phóng.

Ở huyện Mộ Đức, phối hợp chặt chẽ với lực lượng vũ trang tỉnh, lực lượng vũ trang huyện cùng du kích đánh các chốt điểm, giải phóng các xã Đức Chánh, Đức Minh, Đức Thạnh. Ở phía tây quốc lộ 1, Nhân dân các xã Đức Lâm, Đức Hiệp, Đức Hòa, Đức Tân, Đức Phú được du kích hỗ trợ, nổi dậy diệt ác, phá kềm, giành quyền làm chủ, giải tán và bắt hàng ngàn phòng vệ dân sự, thanh niên chiến đấu. Lực lượng vũ trang của huyện, du kích các xã tiếp tục bao vây quận lỵ Mộ Đức. Đêm 22 rạng ngày 23/3/1975, dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy, quân và dân Mộ Đức đồng loạt tiến công vào quận lỵ, thị trấn Đồng Cát và các chốt điểm còn lại của địch. Ngụy quân, ngụy quyền sụp đổ nhanh chóng, một số bị tiêu diệt, một số bị bắt sống, một số khác chạy ra thị xã. Quận trưởng Mộ Đức hoảng sợ bỏ trốn. Cả một đoạn quốc lộ 1 từ cầu Trà Câu (xã Phổ Văn, Đức Phổ) đến cầu Sông Vệ (Tur Nghĩa) hỗn độn vũ khí, giày dép, áo quần các sắc lính. Nhân dân reo hò trong niềm vui chiến thắng. Huyện Mộ Đức được hoàn toàn giải phóng.

Ở huyện Tur Nghĩa, lực lượng vũ trang, bán vũ trang huyện phân công thành nhiều mũi phối hợp nhíp nhàng, tấn công, bao vây và áp sát địch ở các chốt điểm. Vào lúc 1 giờ sáng ngày 24/3, phối hợp với các chiến trường trong tỉnh, lực lượng vũ trang huyện ở cánh Tây được tỉnh giao nhiệm vụ tấn công chiếm lĩnh kho Tiền chế², các xã Nghĩa Điền, Nghĩa Trung. Ở cánh đông, lực lượng vũ trang huyện và các đội công tác tấn công đồn Hải Thuyền, chiếm lĩnh cơ quan hội đồng các xã và quận lỵ Tur Nghĩa. Quân chúng các xã đồng loạt nổi dậy khởi nghĩa, truy bắt địch, thu vũ khí... Đúng 18 giờ ngày 24/3, huyện Tur Nghĩa hoàn toàn giải phóng.

Đêm 23/3/1975, khi phát hiện địch ở thị xã bắt đầu tháo chạy, sau khi kiểm tra, nắm chắc tình hình, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ra lời kêu gọi và ra lệnh công kích, khởi nghĩa.

Từ 7 giờ 40 phút ngày 24/3/1975, pháo binh bắn vào tiểu khu, ga Ông Bó, Xóm Xiếc, chi khu Sơn Tịnh. Các lực lượng vũ trang chiếm lĩnh, chia cắt các chốt, điểm và đoạn quốc lộ 1 từ thị xã Quảng Ngãi đi Chu Lai (Quảng Nam). Xe tăng quân giải phóng xuất phát từ Hòn Bà (Hành Dũng) xuống Xóm Xiếc (Hành Thuận), tiến về Nghĩa Điền, áp sát ven Tây nam thị xã.

Ở thị xã Quảng Ngãi, sau khi kêu cứu Quân đoàn I và chính quyền Sài Gòn chi viện không được, trưa ngày 24/3/1975 tướng Trần Văn Nhật cùng bọn chỉ huy Tiểu khu Quảng Ngãi và đại tá Tỉnh trưởng Lê Văn Ngọc chạy trốn khỏi thị xã Quảng Ngãi bằng trực thăng. Bọn ngụy quân, ngụy quyền vô cùng hoảng loạn, tháo chạy xuống cửa biển Cổ Lũy (xã Nghĩa An, Tur Nghĩa) để chạy ra đảo Lý Sơn bị Tiểu đoàn 7 của tỉnh và Đại đội 75, huyện Tur Nghĩa cùng lực lượng du kích một số

xã ven biển chặn đánh, phải quay trở lại thị xã. Lúc này, bọn nguy quân, nguy quyền ở các huyện Đức Phổ, Mộ Đức, Nghĩa Hành, Tư Nghĩa dồn hết về thị xã, ở chật các cơ quan, trụ sở, sân vận động Diên Hồng, càng làm cho tình hình thêm căng thẳng, hỗn loạn. Thị xã Quảng Ngãi như một chiếc túi không lồ chứa đủ các sắc lính bại trận.

Nhận định quân địch sẽ mở đường tháo chạy về phía Chu Lai, Ban Chỉ huy chiến dịch xác định, đây là thời cơ tốt nhất để ta tiêu diệt toàn bộ quân địch ngoài công sự, giải phóng thị xã tiến tới giải phóng toàn tỉnh và ra lệnh cho Trung đoàn 94 tập trung lực lượng, nhanh chóng triển khai đội hình chiếm lĩnh hướng bắc cầu Trà Khúc, đón diệt quân địch từ thị xã ra và cùng với lực lượng vũ trang địa phương, có xe tăng, pháo binh quân khu chi viện tiến công hai chi khu quân sự Bình Sơn, Sơn Tịnh, giải phóng toàn bộ mảng phía Bắc thị xã Quảng Ngãi.

Ở Đông Sơn, Ban Thường vụ Huyện ủy nắm chắc thời cơ, ngay trong đêm 23/3 triệu tập hội nghị gồm các tổ vũ trang an ninh xã và ban an ninh huyện để phân công nhiệm vụ tấn công địch, tạo điều kiện cho nhân dân nổi dậy. Trong khi ta tấn công mạnh vào các khu đồn, áp chiến lược thì 90 tên lính ở Tịnh An ra hàng và giao nộp toàn bộ vũ khí cho cách mạng. Khởi nghĩa đến đâu, ban tự quản thôn, xã được thành lập ngay đến đó để ổn định trật tự xã hội.

Ở huyện Sơn Tịnh, đúng 15 giờ ngày 24/3, chuyến xe đầu tiên của ta từ Tân An bắt đầu xuất trận. Từng đoàn xe pháo nối đuôi nhau tiến ra mặt trận. Xe chạy tới đâu, đường sá được tu sửa đến đó, nhiều gia đình lấy ván, gỗ ra lót đường cho xe chạy. Hàng trăm dân công được huy động kéo pháo, du kích dẫn đường cho xe tăng tiến về quận lỵ, thị xã. Đúng 19 giờ 40 phút các đơn vị vũ trang đồng loạt nổ súng tấn công vào chi khu, quận lỵ Sơn Tịnh và các chốt điểm. Đến 21 giờ cùng ngày, toàn bộ quân địch còn lại trong các chốt điểm, cơ quan bỏ chạy.

Ở huyện Bình Sơn, chiều ngày 23/3/1975, Ban Thường vụ Huyện ủy họp bất thường để quán triệt chỉ thị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và triển khai lực lượng áp sát bao vây địch, cắt đứt đường giao thông quốc lộ 1, phá các khu đồn, giải phóng nhiều xã và bao vây chi khu quận lỵ. Đồng thời, Ban Thường vụ Huyện ủy phân công cán bộ về chỉ đạo xây dựng chính quyền, các đoàn thể ở vùng mới giải phóng để ổn định đời sống nhân dân và thành lập ban tiếp quản quận lỵ, thị trấn.

Khi các đoàn xe địch tháo chạy từ thị xã Quảng Ngãi vừa đến Bình Long, bộ đội ta dùng súng B.40, B.41, ĐKZ bắn cháy 10 chiếc. Các lực lượng vũ trang đồng loạt xông lên tấn công chia cắt, đội hình địch rối loạn trên suốt tuyến đường từ xã Bình Long (Bình Sơn) đến Thế Long (xã Tịnh Phong, Sơn Tịnh). Gần 12 giờ đồng hồ, lực lượng Trung đoàn 94, cùng quân, dân hai huyện Sơn Tịnh, Bình Sơn chiến đấu liên tục, diệt và bắt sống hơn 4.000 tên địch, 206 xe cơ giới các loại bị phá hủy và phá hỏng, thu 50 chiếc khác cùng hàng chục nghìn tấn vũ khí, đạn dược và phương tiện chiến tranh trên một đoạn đường dài hơn 7 km.

Cùng với Trung đoàn 94 đánh quân địch tháo chạy, Ban chỉ đạo chiến dịch lệnh cho các lực lượng khởi nghĩa bên ngoài kéo vào thị xã ngay trong đêm 24/3/1975, phát động và phối hợp với quân chúng từ vùng ven đến nội thị nổi dậy cầm cờ, chiếm giữ Tiểu khu Quảng Ngãi, sân bay, đài phát thanh và tất cả các cơ quan công sở nguy quyền, kho tàng, phá nhà lao, truy lùng bọn tàn quân, bắt ác ôn,

kêu gọi binh lính địch còn lẩn trốn ra hàng, nộp vũ khí, giữ gìn an ninh trật tự trong thị xã. Cũng trong đêm 24-3, tổ trinh sát vũ trang gồm 3 đồng chí: Nguyễn Văn Dũng, Nguyễn Tiến Hải và Nguyễn Thanh Sơn thuộc Ban An ninh tỉnh được lệnh tiếp quản Tòa hành chính tỉnh.

Ban Thường vụ Tỉnh ủy ra Quyết định khẩn cấp thành lập Ủy ban Quân chính thị xã Quảng Ngãi, gồm 13 đồng chí do đồng chí Nguyễn Nghĩa - Phó Bí thư Tỉnh ủy, làm Chủ tịch.

5 giờ sáng ngày 25/3/1975, ta tiếp quản thị trấn Sơn Tịnh. Các đội tuyên truyền phát nhanh tin chiến thắng, kêu gọi đồng bào bình tĩnh, ổn định trật tự trị an... Huyện Sơn Tịnh hoàn toàn giải phóng.

Rạng sáng ngày 25/3, Đại đội 95, huyện Bình Sơn tấn công vào chi khu quận lỵ, bắn cháy một xe tăng. Toàn bộ ngục quyền quận ra đầu hàng. Cờ Mặt trận tung bay trên nóc nhà quận lỵ. Huyện Bình Sơn hoàn toàn giải phóng.

Ở Lý Sơn, thắng lợi ở đất liền nhanh chóng truyền ra đảo làm nức lòng nhân dân. Để kịp thời giành chính quyền ở hai xã Bình Vĩnh, Bình Yên, theo sự chỉ đạo của Huyện ủy Đông Sơn, Ban Khởi nghĩa giải phóng đảo Lý Sơn được thành lập.

Ngày 26/3/1975, hàng ngàn tàn quân ngục vượt biển, ra đảo ẩn náu. Dưới sự lãnh đạo của Ban Cán sự Đảng và Ban Khởi nghĩa, đồng bào Lý Sơn cất giấu lương thực, tuyên truyền, giáo dục binh lính bỏ súng quay về với cách mạng. Có hơn 20 sĩ quan, hạ sĩ quan, 100 binh lính chủ lực và 24 lính nghĩa quân đầu hàng và được đưa về đất liền học tập, cải tạo.

Ngày 30/3/1975, Đại đội Z.71, đơn vị vũ trang Đông Sơn tổ chức tấn công địch. Ban Khởi nghĩa phát động toàn dân nổi dậy giành chính quyền. Đúng 7 giờ 15 phút, bốn quả mìn được ta bố trí trên các đỉnh núi nổ vang, uy hiếp quân địch trên các tàu thuyền đang bao vây đảo. Cờ Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam phấp phới bay trên năm đỉnh núi và các ngã đường. Truyền đơn, áp phích cách mạng được rải và dán khắp nơi. Nhân dân Lý Sơn xuống đường hô to khẩu hiệu chống Mỹ - ngục, ủng hộ cách mạng, xông vào chiếm lĩnh các cơ quan, đồn bót. Bọn địch hốt hoảng lên thuyền bỏ chạy khỏi đảo. Một số binh lính còn lại đầu hàng. Đảo Lý Sơn hoàn toàn giải phóng.

Như vậy, trong chiến dịch Xuân 1975, quân và dân toàn tỉnh liên tục tiến công, nổi dậy tiêu diệt và làm tan rã toàn bộ ngục quân, ngục quyền, giành chính quyền về tay nhân dân. Cờ Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam phấp phới tung bay trên nóc Tòa thị chính tỉnh. Khắp các địa phương trong tỉnh từ vùng núi cao đến ven biển, từ phía nam ra phía bắc đều rợp bóng cờ. Nhân dân hân hoan đón mừng những chiến sĩ cách mạng trở về trong niềm vui khôn tả, chào mừng ngày chiến thắng, chào mừng quê hương hoàn toàn giải phóng.

Ngày 30/3/1975, Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân cách mạng, Ủy ban Mặt trận Dân tộc Giải phóng tỉnh Quảng Ngãi và các ban ngành, đoàn thể của tỉnh trở về làm việc tại thị xã Quảng Ngãi.

Sáng ngày 31/3/1975, hàng vạn đồng bào khắp các huyện, thị từ đồng bằng đến miền núi trong tỉnh kéo về thị xã, tập trung tại sân vận động Diên Hồng dự lễ mítting chào mừng tỉnh Quảng Ngãi được giải phóng, chào mừng Ủy ban nhân dân cách mạng tỉnh ra mắt Nhân dân, do đồng chí Nguyễn Lương (Đoàn Nhật Nam) -

Phó Bí thư Tỉnh ủy, làm Chủ tịch. Các đồng chí Nguyễn Nghĩa (Nhâm), Trương Ngọc Khang (dân tộc Cor), Đinh Thanh Giáo (Thanh Lâm - dân tộc Hrê), Cao Văn Luật làm Phó Chủ tịch và 11 đồng chí làm Ủy viên Ủy ban nhân dân cách mạng tỉnh.

Đồng chí Lê Tấn Tỏa - Bí thư Tỉnh ủy, đọc diễn văn chào mừng thắng lợi, kêu gọi toàn quân, toàn dân đoàn kết một lòng cùng nhau xây dựng quê hương và ủng hộ cho sự nghiệp đấu tranh giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

Thực hiện lời kêu gọi của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân cách mạng tỉnh, Nhân dân Quảng Ngãi vừa tích cực, khẩn trương, ra sức bảo vệ và xây dựng quê hương mới được giải phóng, vừa đóng góp vật chất, đưa lương thực, vũ khí và gửi hàng ngàn thanh niên gia nhập quân giải phóng, phục vụ chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, góp phần giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

3. Ý nghĩa, nguyên nhân và bài học thắng lợi

Trải qua 21 năm kháng chiến cực kỳ gian khổ và anh dũng, dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại, Đảng bộ, quân và dân Quảng Ngãi đã cùng quân dân cả nước đánh bại hoàn toàn cuộc chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ, hoàn thành nhiệm vụ lịch sử vẻ vang, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước. Tỉnh Quảng Ngãi đã đi đầu trong khởi nghĩa Trà Bồng và Miền Tây Quảng Ngãi (tháng 8/1959), đồng thời lập nên những chiến công vang dội cả nước như chiến thắng Ba Gia, Vạn Tường, Đình Cương...

Ngày 24/3/1975 ghi dấu ấn vẻ vang và oanh liệt của Đảng bộ và Nhân dân Quảng Ngãi, là mốc son chói lọi trong sự nghiệp giải phóng dân tộc, xây dựng và bảo vệ quê hương. Với thắng lợi này, Đảng bộ và Nhân dân Quảng Ngãi đã góp phần cùng Nhân dân cả nước hoàn thành sự nghiệp giải phóng dân tộc, bước vào kỷ nguyên mới - kỷ nguyên độc lập, thống nhất Tổ quốc, cả nước đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Thắng lợi trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ là kết quả của chủ nghĩa anh hùng cách mạng của Đảng bộ và Nhân dân Quảng Ngãi, của đường lối và sự lãnh đạo sáng suốt của Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, mà trực tiếp là sự chỉ đạo kịp thời của Khu ủy V; sự vận dụng sáng tạo đường lối của Trung ương Đảng vào hoàn cảnh cụ thể của địa phương; là thắng lợi của truyền thống đoàn kết toàn dân, quyết tâm vượt qua mọi khó khăn, gian khổ, ác liệt, quyết chiến và quyết thắng giặc Mỹ xâm lược, giải phóng quê hương. Đó còn là thắng lợi của quá trình tôi luyện trong khói lửa chiến tranh của cán bộ, đảng viên, của các cấp ủy đảng địa phương; là thắng lợi của những nỗ lực phi thường của các lực lượng vũ trang không ngại hy sinh, ác liệt, vượt lên đầu thù, lập nên những chiến công hiển hách. Đó là thắng lợi của tinh thần dũng cảm, trí thông minh và tài sáng tạo, luôn giành thế chủ động đấu tranh của các tầng lớp nhân dân; là thắng lợi của sự phối hợp chặt chẽ của phong trào chung toàn khu, toàn miền và của hậu phương miền Bắc, trong đó có sự giúp đỡ nhiệt tình, quý báu của Đảng bộ và nhân dân tỉnh Nghệ An kết nghĩa.

Qua 21 năm kháng chiến chống Mỹ cứu nước vẻ vang, Đảng bộ và Nhân dân Quảng Ngãi đã rút ra những bài học kinh nghiệm quý báu, đó là :

Một là, tuyệt đối trung thành với sự lãnh đạo của Đảng, nắm vững và vận dụng sáng tạo chủ trương, đường lối của Đảng vào hoàn cảnh cụ thể của địa phương.

Hai là, đánh giá đúng tình hình địch, ta, giữ vững tư tưởng tiến công, tránh sai lầm chủ quan, nóng vội, mất cảnh giác và có quyết tâm cao để có cách đánh thắng địch từng bước, tiến lên giành thắng lợi hoàn toàn.

Ba là, nắm vững và chấp hành đúng đắn chính sách dân tộc, tăng cường khối đoàn kết toàn dân, biết khơi dậy lòng tự hào và phát huy truyền thống anh hùng, bất khuất, tự lực, tự cường, tạo nên sức mạnh tổng hợp để chiến thắng mọi kẻ thù xâm lược.

Bốn là, xây dựng thế trận chiến tranh nhân dân vững mạnh ở cả ba vùng chiến lược.

Năm là, xây dựng căn cứ địa với nhiều loại hình lớn nhỏ, xây dựng hậu phương vững chắc, thực hiện hậu cần tại chỗ để kháng chiến lâu dài.

Sáu là, xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, xứng đáng là hạt nhân lãnh đạo nhân dân đấu tranh giành, giữ và xây dựng chính quyền, chăm lo công tác đào tạo cán bộ có ý nghĩa quyết định thắng lợi đến sự nghiệp cách mạng ở Quảng Ngãi.

II. Những thành tựu nổi bật trên một số lĩnh vực chủ yếu sau 50 năm giải phóng tỉnh Quảng Ngãi

Cuối năm 1975, thực hiện chủ trương của Trung ương, Quảng Ngãi và Bình Định hợp nhất thành tỉnh Nghĩa Bình, đồng thời tiến hành công cuộc cải tạo và xây dựng quan hệ sản xuất mới xã hội chủ nghĩa. Trong hơn 14 năm (1975-1989), quá trình phát triển của Quảng Ngãi gắn liền với phát triển của vùng duyên hải miền Trung nói riêng và cả nước nói chung; kinh tế - xã hội có những bước phát triển nhất định, sản xuất nông nghiệp chiếm tỷ trọng chủ yếu.

Tỉnh Quảng Ngãi được tái lập vào ngày 01 tháng 7 năm 1989 trên cơ sở chia tách tỉnh Nghĩa Bình thành 2 tỉnh Quảng Ngãi và Bình Định. Ngay những ngày đầu tái lập tỉnh, tỉnh Quảng Ngãi có 11 đơn vị hành chính cấp huyện, bao gồm 01 thị xã và 10 huyện; đến nay, có 13 đơn vị hành chính, trong đó có: 01 thành phố (thành phố Quảng Ngãi), 01 thị xã (thị xã Đức Phổ) và 11 huyện với 01 huyện đảo (Bình Sơn, Sơn Tịnh, Tư Nghĩa, Mộ Đức, Nghĩa Hành, Minh Long, Ba Tơ, Sơn Hà, Sơn Tây, Trà Bồng, đảo Lý Sơn). Là tỉnh ven biển, có đường bờ biển dài gần 130 km, Quảng Ngãi có diện tích tự nhiên 5.155,24 km², dân số trung bình năm 2024 là 1.250.100 người, mật độ dân số 242,5 người/km². Là địa phương thuộc vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ, giao thông tương đối thuận lợi, có hệ thống đường sắt Bắc Nam, Quốc lộ 1A chạy qua; Quốc lộ 24A nối Quảng Ngãi với các tỉnh khu vực Tây Nguyên, kết nối với các tỉnh phía Nam của Lào và vùng Đông Bắc Thái Lan. Hiện tại, tuyến đường cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi đã đi vào hoạt động, góp phần rút ngắn thời gian đi lại giữa các địa phương trong vùng.

Khi mới tái lập tỉnh, tỉnh Quảng Ngãi là một tỉnh nghèo, thuần nông, xuất phát điểm thấp, ngân sách phụ thuộc sự hỗ trợ của Trung ương. Cơ cấu kinh tế, nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm tỷ trọng lớn; công nghiệp, dịch vụ chưa phát triển; kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, thu nhập bình quân đầu người thấp. Quy mô

và cơ cấu kinh tế của tỉnh có sự thay đổi lớn sau khi Nhà máy lọc dầu Dung Quất đi vào hoạt động năm 2009. Đến nay, với sự đoàn kết, chung sức, đồng lòng của cả hệ thống chính trị, cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân tỉnh nhà, Quảng Ngãi đã có bước phát triển đáng kể, cơ sở vật chất kỹ thuật kinh tế và xã hội được tăng cường, đời sống Nhân dân được cải thiện, kinh tế từng bước ổn định và phát triển. Xây dựng và phát triển thành công Khu kinh tế Dung Quất, giữ vai trò là đầu tàu, hạt nhân tăng trưởng và động lực phát triển kinh tế của tỉnh với trọng tâm là công nghiệp lọc hóa dầu và luyện kim thép. Đẩy mạnh phát triển công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hội nhập quốc tế. Quy mô nền kinh tế (GRDP theo giá hiện hành) năm 2024 đạt hơn 132 nghìn tỷ đồng; GRDP bình quân đầu người đạt 4.460 USD; cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng công nghiệp hóa: công nghiệp - xây dựng chiếm tỷ trọng 44,0%; dịch vụ 25,5%; nông, lâm nghiệp và thủy sản 16,3%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm 14,1%. Đời sống văn hóa tinh thần, vật chất của người dân không ngừng được nâng lên. Sau 50 năm giải phóng, tỉnh Quảng Ngãi đã đạt nhiều thành tựu to lớn, có ý nghĩa quan trọng và cũng đặt nhiều kỳ vọng, trách nhiệm lớn hơn trong tương lai .

1. Về phát triển kinh tế

a, Kinh tế tăng trưởng nhanh, quy mô nền kinh tế tăng đáng kể, cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tăng tỷ trọng công nghiệp và dịch vụ; thu nhập bình quân đầu người tăng lên rõ rệt; thu ngân sách tăng vượt bậc; thu hút đầu tư, phát triển doanh nghiệp đạt nhiều kết quả

Sau 50 năm giải phóng, kinh tế - xã hội của tỉnh đạt nhiều thành tựu đáng ghi nhận. Kể từ khi tái lập tỉnh, quy mô và cơ cấu kinh tế có sự thay đổi lớn sau khi Nhà máy lọc dầu Dung Quất đi vào hoạt động năm 2009. Tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP theo giá so sánh) năm 2024 đạt hơn 64 nghìn tỷ đồng, bình quân cả thời kỳ từ khi tái lập tỉnh GRDP tăng 8,6%/năm; so với năm 1989, GRDP năm 2024 gấp 18 lần. Quy mô nền kinh tế (GRDP theo giá hiện hành) năm 2024 đạt hơn 132 nghìn tỷ đồng, bình quân cả thời kỳ từ khi tái lập tỉnh tăng 18,5%/năm; so với năm 1990, quy mô nền kinh tế năm 2024 gấp 321 lần. GRDP bình quân đầu người theo giá hiện hành năm 2024 đạt hơn 106 triệu đồng/người/năm (khoảng 4.460 USD/người/năm), bình quân cả thời kỳ từ khi tái lập tỉnh tăng 18%/năm; so với năm 1990, GRDP bình quân đầu người năm 2024 gấp 275 lần.

Từ nền kinh tế thuần nông, nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm tỷ trọng lớn những năm 1990: nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm 55,7%, công nghiệp - xây dựng 16,5% và dịch vụ 27,8%; đến năm 2014, sau 50 năm giải phóng, kinh tế có sự chuyển dịch đáng kể theo hướng tăng tỷ trọng công nghiệp - xây dựng, theo đó: công nghiệp - xây dựng tăng lên 61,5%, dịch vụ giảm còn 22,8% và nông, lâm nghiệp và thủy sản giảm còn 15,7%. Tỷ trọng ngành công nghiệp - xây dựng trong GRDP các năm 2015 đến năm 2024 đều đạt cao hơn nhiều so với các ngành nông, lâm nghiệp và thủy sản, ngành dịch vụ, thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm, cụ thể đến năm 2024: công nghiệp - xây dựng chiếm tỷ trọng 44,0%, trong đó công nghiệp chiếm 39,9%; dịch vụ 25,5%; nông, lâm nghiệp và thủy sản 16,3%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm 14,1%.

Thu nhập bình quân đầu người tăng rõ rệt, tăng lên qua các năm, từ mức 761 ngàn đồng/tháng/người năm 2009, tăng lên mức 3,08 triệu đồng năm 2019 và đạt mức 4,43 triệu đồng năm 2024.

Thu ngân sách trên địa bàn tỉnh tăng dần qua các thời kỳ, đạt nhiều kết quả vượt bậc, nhất là khi Nhà máy lọc dầu Dung Quất đi vào hoạt động. Năm 1989, thu ngân sách chỉ đạt 16,3 tỷ đồng, chủ yếu từ phụ thuộc vào các doanh nghiệp nhà nước và thuế sử dụng đất nông nghiệp; đến năm 2024, thu ngân sách đạt hơn 30 nghìn tỷ đồng, gấp 1.881 lần so với năm 1989, đây là năm thứ 4 liên tiếp trong giai đoạn 2021-2024 tỉnh Quảng Ngãi vượt thu ngân sách cao.

Thu hút đầu tư đạt nhiều kết quả, trong năm 2024, có 03 dự án đầu tư nước ngoài FDI được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, vốn đăng ký 20,6 triệu USD, lũy kế đến nay có 74 dự án FDI còn hiệu lực tổng vốn đầu tư 2.342 triệu USD; có 05 dự án đầu tư trong nước được cấp Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư, với tổng vốn đăng ký 03 nghìn tỷ đồng, vốn thực hiện ước đạt 30.000 tỷ đồng, lũy kế đến nay có 639 dự án đầu tư trong nước còn hiệu lực với tổng vốn đầu tư 396 nghìn tỷ đồng, trong đó có 15 dự án đầu tư bất động sản đã chấp thuận nhà đầu tư để thực hiện dự án với tổng vốn đầu tư 15,4 nghìn tỷ đồng.

Về phát triển doanh nghiệp: Năm 1995, có 13 doanh nghiệp thành lập mới với tổng vốn đăng ký gần 23 tỷ đồng; đến năm 2024, số doanh nghiệp thành lập mới là 668 doanh nghiệp, vốn đăng ký khoảng 3,3 nghìn tỷ đồng; vốn đăng ký bình quân 4,9 tỷ đồng/1 doanh nghiệp. Lũy kế đến nay có 11.905 doanh nghiệp được thành lập, trong đó: có 6.636 doanh nghiệp đang hoạt động (chiếm 55,7%).

b) Ngành công nghiệp có nhiều đột phá và phát triển vượt bậc, nhất là sau khi tái lập tỉnh và hình thành Khu kinh tế Dung Quất, tạo tiền đề quan trọng cho sự phát triển, công nghiệp nặng có bước phát triển nhảy vọt.

Sau khi tái lập tỉnh, giá trị sản xuất công nghiệp năm 1989 đạt 601 tỷ đồng; đến năm 2024 đạt 136.569 tỷ đồng, gấp gần 262 lần so với năm 1989; bình quân cả thời kỳ từ khi tái lập tỉnh tăng 17,2%/năm.

c) Hoạt động thương mại, dịch vụ và du lịch không ngừng được mở rộng

Trải qua 50 năm xây dựng và phát triển, đến nay, thương mại, dịch vụ và du lịch Quảng Ngãi bắt nhịp cùng sự phát triển chung của cả nước và đạt được những kết quả đáng ghi nhận. Năm 2024, tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng đạt 77.652 tỷ đồng, gấp 683 lần so với năm 1989, bình quân cả thời kỳ từ khi tái lập tỉnh tăng 20,5%/năm; đón 1,449 triệu lượt du khách, gấp hơn 104 lần so với năm 1989, bình quân cả thời kỳ từ khi tái lập tỉnh tăng 14,2%/năm; doanh thu đạt 1.434 tỷ đồng, gấp 448 lần, bình quân cả thời kỳ từ khi tái lập tỉnh tăng 19,1%/năm; Kim ngạch nhập khẩu tăng trưởng rất cao, đến năm 2024 đạt 4.798 triệu USD, gấp hơn 4.230 lần so với năm 1989, bình quân cả thời kỳ từ khi tái lập tỉnh tăng 26,9%. Mặt hàng nhập khẩu chủ yếu là nguyên phụ liệu phục vụ cho sản xuất như: dầu thô, sắt thép, vải, nguyên phụ liệu may mặc, bông các loại và máy móc phụ tùng thay thế...

d) Nông, lâm nghiệp và thủy sản có bước phát triển ổn định; xây dựng nông thôn mới góp phần phát triển hạ tầng khu vực nông thôn, miền núi, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội

Sau khi tái lập tỉnh, giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản năm 1989 đạt 3.165 tỷ đồng, đến năm 2024 đạt 19.597 tỷ đồng, gấp hơn 6 lần so với năm 1989; bình quân cả thời kỳ từ khi tái lập tỉnh tăng 5,3%/năm; sản lượng lương thực có hạt đạt hơn 512 ngàn tấn, gấp 2,2 lần so với năm 1989. Đến hết năm 2024, toàn tỉnh có 103 xã đạt chuẩn NTM, đạt tỷ lệ 69,6%; có 10 xã đạt chuẩn xã NTM nâng cao; có 02 đơn vị cấp huyện (Nghĩa Hành và Tư Nghĩa) được Thủ tướng Chính phủ công nhận đạt chuẩn NTM giai đoạn 2016-2020; thành phố Quảng Ngãi hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM và huyện Mộ Đức đạt chuẩn NTM năm 2023 (đang hoàn thiện hồ sơ trình Trung ương xem xét, quyết định công nhận).

Đến hết năm 2024, toàn tỉnh Quảng Ngãi có 213 sản phẩm OCOP đạt chuẩn 3 - 4 sao, trong đó có 17 sản phẩm đạt 4 sao và 196 sản phẩm đạt 3 sao. Đặc biệt, 130/213 sản phẩm OCOP đã được đưa lên sàn giao dịch thương mại điện tử của tỉnh, mở rộng kênh tiêu thụ và tăng giá trị thương mại.

Hộ dân cư nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh: Qua từng năm, tỷ lệ hộ dân nông thôn tiếp cận và sử dụng nước sạch đã có những bước tiến vượt bậc. Nếu như năm 1989, chỉ 38% hộ dân nông thôn được sử dụng nước sạch, thì đến nay con số này đã tăng lên 99%. Dự kiến, đến hết năm 2025, tỷ lệ này sẽ đạt 100%, đảm bảo mọi người dân nông thôn đều được tiếp cận nguồn nước sạch, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống và sức khỏe cộng đồng.

đ) Về công tác quy hoạch

Quy hoạch tỉnh Quảng Ngãi thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1456/QĐ-TTg ngày 22/11/2023; Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh Quảng Ngãi thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1320/QĐ-TTg ngày 01/11/2024. Điều chỉnh tổng thể Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Dung Quất đến năm 2045 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 168/QĐ-TTg ngày 28/02/2023, trên cơ sở đó, tỉnh đã chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ lập 09 đồ án Quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2000 phù hợp với Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Dung Quất, đến nay, đã phê duyệt 05 đồ án, 04 đồ án còn lại đang triển khai thực hiện (hiện nay đang lấy ý kiến thỏa thuận của Bộ Xây dựng, dự kiến hoàn thành, phê duyệt trong năm 2025). Đây là những công cụ cực kỳ quan trọng để tỉnh tổ chức quản lý, kiểm soát các hoạt động đầu tư, làm cơ sở thu hút các nguồn lực đầu tư để phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong thời gian đến.

Đã phê duyệt quy hoạch chung xây dựng khu vực dọc tuyến đường ven biển Dung Quất - Sa Huỳnh, quy hoạch chung đô thị mới Sơn Tịnh, đô thị Đức Phổ, quy hoạch vùng Tư Nghĩa và đang tiếp tục triển khai lập các quy hoạch đô thị trên địa bàn tỉnh.

Cơ sở hạ tầng kinh tế - kỹ thuật, hạ tầng các đô thị, khu công nghiệp, khu kinh tế ngày càng được tập trung đầu tư và phát triển mạnh mẽ, góp phần hình thành diện mạo mới, quy mô hiện đại. Hạ tầng giao thông phát triển nhanh, nhiều tuyến đường Quốc lộ, Tỉnh lộ, đường huyện, đường xã được nâng cấp, mở rộng, kết nối với trung tâm các xã, huyện tạo điều kiện đi lại thuận lợi cho nhân dân; tỷ lệ hộ sử dụng điện đến năm 2024 đạt 99,96%. Đặc biệt, trong năm 2014 đã xây dựng

hoàn thành dự án cấp điện từ nguồn điện lưới quốc gia cho huyện đảo Lý Sơn bằng cáp ngầm.

e) Huy động nguồn lực đầu tư xã hội ngày càng tăng cao; kết cấu hạ tầng giao thông, đô thị, các khu công nghiệp, khu kinh tế ngày càng phát triển

Thời gian đầu tái lập tỉnh, nguồn vốn đầu tư chủ yếu từ ngân sách nhà nước; năm 1989, vốn đầu tư xây dựng cơ bản của nhà nước chỉ khoảng 37,3 tỷ đồng, đến hết năm 2024, vốn đầu tư toàn xã hội tăng lên mức gần 69 nghìn tỷ đồng, bình quân cả thời kỳ từ khi tái lập tỉnh tăng 24%/năm.

Hạ tầng giao thông được quan tâm đầu tư một cách mạnh mẽ, góp phần vào những thành tựu chung của tỉnh trong thời gian qua. Tính đến thời điểm hiện nay, tổng chiều dài các tuyến đường trên địa bàn tỉnh là 8.519km tăng hơn 6 lần so với thời điểm mới tái lập tỉnh (tháng 7/1989); tổng chiều dài đã được nhựa hóa cứng hóa là 6.212km (tăng 26,8 lần so với thời điểm mới tái lập tỉnh) và 100% xã đã có đường ô tô đến trung tâm xã, góp phần tích cực trong việc thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Quảng Ngãi.

Trong giai đoạn 2001-2020, hệ thống giao thông huyết mạch Bắc - Nam tuyến Quốc lộ 1 qua địa bàn tỉnh đã được đầu tư nâng cấp, mở rộng; hoàn thành đưa vào sử dụng đường cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi; các tuyến Quốc lộ 24, Quốc lộ 24B, Quốc lộ 24C kết nối với các tỉnh Tây Nguyên và các tỉnh Nam Lào, Đông Bắc Thái Lan; một số công trình giao thông có quy mô lớn, tác động tích cực đến việc phát triển cơ sở hạ tầng giao thông của tỉnh đã hoàn thành (như: Đường Hoàng Sa, Trường Sa, Cầu Thạch Bích, Cầu Trà Bồng, Cầu Cổ Lũy, Đường Võ Văn Kiệt, Đường Trì Bình - cảng Dung Quất, Đường Bắc - Nam đô thị Vạn Tường, Đường ven biển Dung Quất - Sa Huỳnh, Cảng Bến Đình,...) giai đoạn 2021-2024, trên địa bàn tỉnh đã và đang tiếp tục triển khai một số dự án lớn, tác động tích cực đến việc phát triển cơ sở hạ tầng giao thông của tỉnh, như: Đường cao tốc Bắc Nam phía đông đoạn Quảng Ngãi - Hoài Nhơn, Đập dâng hạ lưu sông Trà Khúc, Đường ven biển Dung Quất - Sa Huỳnh (các đoạn còn lại), Đường nối từ cầu Thạch Bích đến Tịnh Phong, Đường Hoàng Sa - Đốc Sỏi,... từng bước hoàn thiện hạ tầng giao thông theo Quy hoạch tỉnh Quảng Ngãi thời kỳ 2021-2023, tầm nhìn đến 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1456/QĐ-TTg ngày 22/11/2023. Tỷ lệ đô thị hóa tỉnh Quảng Ngãi đến cuối năm 2024 đạt khoảng 38,5%; kế hoạch năm 2025 đạt 40%.

Cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin và truyền thông được các cấp, các ngành, các doanh nghiệp quan tâm đầu tư; các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung và chuyên ngành được các cấp, các ngành quan tâm tích cực triển khai; việc kết nối, chia sẻ, liên thông dữ liệu các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của tỉnh với các Bộ, ngành trung ương được tăng cường. Mạng truyền dẫn và các dịch vụ viễn thông được đảm bảo chất lượng, bố trí đủ kênh, luồng và dự phòng để đảm bảo thông tin liên lạc hoạt động liên tục, thông suốt và ổn định. Chú trọng và chỉ đạo thực hiện nhiều giải pháp hỗ trợ phát triển doanh nghiệp, thúc đẩy phát triển kinh tế số của tỉnh.

Kết cấu hạ tầng Khu kinh tế Dung Quất, các Khu công nghiệp và cụm công nghiệp được quan tâm đầu tư nâng cấp, mở rộng. Đã thực hiện thi công hoàn thành,

bàn giao đưa vào sử dụng nhiều công trình hạ tầng quan trọng, góp thúc đẩy phát triển Khu kinh tế Dung Quất như: các tuyến đường trục đối ngoại Bình Long - Nhà máy lọc dầu - cảng Dung Quất (đường Võ Văn Kiệt); Dung Quất - sân bay Chu Lai - cảng Kỳ Hà; Dốc Sỏi - cảng Dung Quất, Trì Bình - cảng Dung Quất và các tuyến giao thông trục chính trong đô thị Vạn Tường, trong các khu công nghiệp với hơn 120 km; hệ thống đê chắn cát, chắn sóng, cầu cảng cá sông Trà Bồng; đầu tư hệ thống thoát nước mưa, thu gom, xử lý nước thải KCN phía Tây, Khu kinh tế Dung Quất,...

Ngoài nguồn vốn ngân sách nhà nước, tỉnh cũng đã tập trung thu hút các nguồn lực xã hội và hỗ trợ các nhà đầu tư để đầu tư đồng bộ hệ thống hạ tầng phục vụ phát triển như: hạ tầng các Khu công nghiệp VSIP, Khu công nghiệp Bình Hòa - Bình Phước. Triển khai xây dựng và đưa vào sử dụng bến cảng chuyên dùng dùng chung cho Khu kinh tế Dung Quất (gồm 05 bến) của Công ty TNHH MTV Hào Hưng và cảng chuyên dùng (11 bến) của dự án Khu liên hợp sản xuất gang thép Hòa Phát Dung Quất. Hiện nay, tỉnh đã và đang thu hút nguồn lực, tăng cường hỗ trợ đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện các dự án lớn như: Dự án Nâng cấp mở rộng Nhà máy lọc dầu Dung Quất; dự án Khu liên hợp sản xuất gang thép Hòa Phát Dung Quất (nâng công suất lên 6 triệu tấn/năm, vốn đầu tư 86.000 tỷ đồng); các dự án Nhà máy điện tuabin khí hỗn hợp Dung Quất I, Dung Quất II, Dung Quất III; xây dựng Trung tâm lọc, hoá dầu và năng lượng quốc gia tại Khu kinh tế Dung Quất,...

2. Công tác giáo dục, y tế, đời sống văn hóa, xã hội ngày càng được nâng cao; đẩy mạnh công tác giải quyết việc làm, giảm nghèo; an sinh xã hội được đảm bảo

a) Giáo dục và đào tạo

Sau ngày tái lập tỉnh, toàn tỉnh có 229 trường phổ thông cơ sở; 19 trường phổ thông trung học; 04 trường cao đẳng, trung học chuyên nghiệp; 04 trường bổ túc văn hóa tập trung; 01 trung tâm giáo dục kỹ thuật tổng hợp - hướng nghiệp dạy nghề tỉnh, với đội ngũ 8.247 giáo viên giảng dạy. Trong những năm đầu tái lập tỉnh, ngành giáo dục, đào tạo gặp nhiều khó khăn, cơ sở vật chất thiếu thốn, xuống cấp, liên tục xuất hiện tình trạng học ca ba, các phòng học mượn tạm ở các địa phương sau mùa mưa bão; đời sống giáo viên rất khó khăn, học sinh bỏ học nhiều và tỷ lệ tốt nghiệp qua các kỳ thi đạt thấp.

Đến nay, hệ thống giáo dục, đào tạo từng bước hoàn thiện, đội ngũ cán bộ, giáo viên được đồng bộ về cơ cấu, chuẩn hóa về trình độ; cơ sở vật chất từng bước được đầu tư khang trang; chất lượng giáo dục được củng cố, phát triển toàn diện, các hoạt động giáo dục phối hợp được triển khai và đạt kết quả tốt. Giáo dục miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, hải đảo được quan tâm. Công tác xã hội hóa giáo dục được chú trọng, phương thức đào tạo ngày càng được mở rộng, góp phần nâng cao trình độ dân trí, đào tạo nguồn nhân lực, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu học tập của nhân dân. Thiết lập và mở rộng quan hệ với đại học quốc gia và các trường đại học uy tín trên nhiều lĩnh vực. Đến nay, trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi có 584 đơn vị, cơ sở giáo dục, trong đó: mầm non có 206 trường; tiểu học có 150 trường; THCS có 127 trường; THPT có 39 trường; 01

Trường Liên cấp thành phố giáo dục quốc tế IEC-Quảng Ngãi; 01 Trường Mầm non - Tiểu học Việt Úc; 01 Trung tâm Hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập tỉnh; 01 Trung tâm giáo dục thường xuyên tỉnh; 04 trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên huyện, thị xã. Ngoài ra, trên địa bàn tỉnh hiện có 03 trường đại học và 06 trường cao đẳng, với nhiều lĩnh vực, ngành nghề, góp phần đào tạo đội ngũ nhân lực tỉnh nhà. Chất lượng giáo dục các ngành học, cấp học tiếp tục được giữ vững và có chiều hướng chuyển biến tích cực; học sinh đoạt giải quốc gia và học sinh xuất sắc tuyển chọn đi thi quốc tế, khu vực và đoạt giải cao; tỷ lệ học sinh đỗ tốt nghiệp THPT năm 2024 đạt tỷ lệ 98,38% (tăng 7,8% so với năm học 1998-1999); số lượng, tỷ lệ học sinh đầu vào các trường đại học, cao đẳng ngày càng tăng so với những năm trước. Đến hết năm 2024, toàn tỉnh có 120/206 trường mầm non đạt chuẩn quốc gia (tỷ lệ 58,25%); có 132/150 trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia (tỷ lệ 88%); có 116/127 trường THCS đạt chuẩn quốc gia (91,33%); có 21/54 trường TH&THCS đạt chuẩn quốc gia (38,88%); có 28/39 trường THPT đạt chuẩn quốc gia (71,79%); toàn tỉnh có khoảng 8.365 phòng học các cấp mầm non, tiểu học, THCS, THPT, trong đó số phòng học kiên cố khoảng 8.164 phòng, đạt tỷ lệ kiên cố hóa là 97,65%. Hiện có 17 cơ sở giáo dục kỹ năng sống; 82 trung tâm ngoại ngữ, tin học với hàng ngàn học sinh, học viên đang theo học. Đã thu hút và triển khai đầu tư dự án Thành phố giáo dục quốc tế Quảng Ngãi của Tập đoàn Nguyễn Hoàng với mô hình giáo dục tiên tiến, từ bậc học từ mầm non cho đến bậc phổ thông trung học, bắt đầu hoạt động trong năm học 2019-2020. Số lượng cán bộ, công chức, viên chức toàn tỉnh có 28.291 người; trong đó có 18.878 cán bộ, công chức, viên chức là nữ (bao gồm số lượng viên chức trong các đơn vị sự nghiệp đã tự chủ tài chính).

Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, trọng tâm là xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo có đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, ngang tầm nhiệm vụ được xác định là nhiệm vụ đột phá trong giai đoạn 2021-2025, theo đó tỉnh đã quyết liệt chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp nhằm từng bước thực hiện các nhiệm vụ đã đề ra; đến nay, nhìn chung đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức tại các cơ quan, đơn vị, địa phương được nâng lên về số lượng, chất lượng so với đầu nhiệm kỳ; có trình độ chuyên môn phù hợp với vị trí việc làm, đáp ứng đủ tiêu chuẩn về ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức và khung năng lực theo quy định, cụ thể: số lượng cán bộ, công chức, viên chức toàn tỉnh có 28.291 người; trong đó có 18.878 cán bộ, công chức, viên chức là nữ (bao gồm số lượng viên chức trong các đơn vị sự nghiệp đã tự chủ tài chính).

b) Y tế và chăm sóc sức khỏe nhân dân

Năm 1975, hệ thống y tế chỉ có 01 bệnh viện tuyến tỉnh, 01 viện điều dưỡng, 11 bệnh xá/trung tâm y tế, 100 Trạm xá xã với quy mô nhỏ bé; trạm y tế xã là trạm dân lập, do nhân dân xây dựng và cấp kinh phí hoạt động, hoạt động hoặc làm việc cầm chừng do thiếu nguồn lực. Dân số chỉ có 768.000 người; tỷ lệ bác sĩ/vạn dân chỉ có 0,64 bác sĩ/vạn dân; Số giường bệnh/vạn dân là 10 giường.

Những năm đầu tái lập tỉnh chỉ có Bệnh viện đa khoa tỉnh, một số trung tâm y tế huyện và gần 100 trạm xá xã với quy mô nhỏ, xuống cấp; đội ngũ y bác sĩ thiếu cả về số lượng và trình độ còn hạn chế; bác sĩ/1 vạn dân chỉ đạt tỷ lệ 1,99; tuổi thọ trung bình chỉ khoảng 64,5 tuổi.

Đến nay, công tác y tế và chăm sóc sức khỏe nhân dân từng bước được cải thiện, hệ thống y tế từ tuyến tỉnh đến cơ sở đã được củng cố, hoàn thiện, hầu hết các cơ sở y tế đã được đầu tư xây dựng mới, trong đó, thành lập và xây dựng mới các bệnh viện chuyên khoa: Bệnh viện lao và phổi, Bệnh viện Tâm thần, Bệnh viện Y học cổ truyền, Bệnh viện Sản Nhi, Bệnh viện Nội tiết, Trung tâm Y tế kết hợp Quân - Dân Y huyện Lý Sơn, Trung tâm Y tế huyện: Mộ Đức, Đức Phổ, Tư Nghĩa, Nghĩa Hành, Bệnh viện đa khoa khu vực Đặng Thùy Trâm, Bệnh viện đa khoa tỉnh; Hệ thống tuyến y tế cơ sở đầu tư xây dựng từ năm 2020-2024 cải tạo nâng cấp xây dựng mới và trang bị thiết bị văn phòng và thiết bị y tế tại 51 Trạm Y tế xã, phường thị trấn. Đến hết năm 2024, tổng số giường bệnh 3.940 giường, đạt 31,8 giường/vạn dân tăng 3,1 lần; số bác sĩ/vạn dân đạt 8,97 tăng 4,5 lần so với năm 1989; tuổi thọ trung bình đạt 74,5. Tỷ lệ trạm y tế xã, phường, thị trấn có bác sĩ hoạt động đạt 100% (có 172/173 xã có trạm y tế); tỷ lệ xã, phường, thị trấn đạt chuẩn Quốc gia về y tế đạt 91,91% (năm 2010 là 10,4%); tỷ lệ người tham gia đóng bảo hiểm y tế toàn dân đạt 95,2%.

Đội ngũ cán bộ y tế cơ sở và y tế huyện được tăng cường, trình độ được nâng lên cả về chuyên môn nghiệp vụ và quản lý. Công tác khám chữa bệnh đã được tăng cường đầu tư về cơ sở, giường bệnh, trang thiết bị và nhân lực. Dịch vụ khám chữa bệnh được mở rộng và tăng cường về số lượng và chất lượng. Năng lực, trình độ, chất lượng khám, chữa bệnh ngày càng được cải thiện và nâng cao. Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Đề án về Xã hội hoá y tế ; tăng cường công tác quản lý, giám sát, thanh tra, kiểm tra hoạt động hành nghề y dược tư nhân, các hoạt động liên kết tại các bệnh viện công lập trên địa bàn tỉnh; triển khai giải quyết kịp thời các vướng mắc phát sinh trong hoạt động khám, chữa bệnh.

Công tác phòng, chống dịch Covid-19 trong năm 2020 và năm 2021 được tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả, là một trong những địa phương đi đầu cả nước về chống dịch Covid-19 hiệu quả với số lượng người bị nhiễm, người bị chết và chi phí chống dịch thấp nhất.

Công tác bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm được triển khai tích cực. Tăng cường truyền thông về nâng cao nhận thức của cộng đồng về chính sách dân số - kế hoạch hóa gia đình; thực hiện hiệu quả các hoạt động nâng cao chất lượng dân số... Đến cuối năm 2024, tỉ lệ suy dinh dưỡng ở trẻ em dưới 5 tuổi giảm chỉ còn 11,5% so với mức 56% năm 1989.

c) Giải quyết hiệu quả công tác việc làm, giảm nghèo và an sinh xã hội

Giải quyết việc làm được tỉnh đặc biệt quan tâm và đạt kết quả cao. Trong thời gian đầu, qua các chương trình phát triển kinh tế - xã hội, công tác điều động lao động công ích, di dân, tái định cư, xây dựng vùng kinh tế mới; sắp xếp, điều

chỉnh lực lượng lao động và triển khai các chính sách về sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp nhà nước đã góp phần phân bổ lại lực lượng lao động, định hình và đề ra các chủ trương giải quyết việc làm cho nhân dân. Cơ cấu lao động chuyển dịch theo cơ cấu phát triển kinh tế, tăng tỷ trọng lao động ngành công nghiệp - xây dựng từ mức 6,75% (năm 1996) lên mức 31% (năm 2018), năm 2021 đạt 29,66%, đến năm 2023 đạt 29,75%; tỷ trọng lao động ngành dịch vụ tăng từ mức 17,1% (năm 1996) lên mức 27% (năm 2018), năm 2021 đạt 36,70%, đến năm 2023 đạt 38,37%; tỷ trọng lao động ngành nông nghiệp giảm mạnh từ mức 76,15% (năm 1996) xuống còn mức 42% (năm 2018), năm 2021 còn 33,64%, đến năm 2023 còn 30,88%; kết quả này khẳng định tính kịp thời và hiệu quả của các giải pháp được tỉnh ban hành, chỉ đạo quyết liệt các cấp, các ngành; đồng thời, khẳng định xu thế chuyển đổi cơ cấu ngành đã phát huy hiệu quả. Với sự phát triển mạnh mẽ của kinh tế, số lượng lao động thất nghiệp đã được giảm dần qua các năm, tỷ lệ thất nghiệp ở khu vực thành thị giảm từ mức 5,47% (năm 1996) xuống còn mức 3,7% (năm 2018) và giảm mạnh còn 1,5% (năm 2024).

Từ một tỉnh có chất lượng nguồn lao động còn thấp so với mặt bằng chung của cả nước, năm 1990 tỷ lệ lao động qua đào tạo ở mức 7,53%; cơ sở vật chất, đội ngũ cán bộ cho công tác đào tạo nghề còn nhiều thiếu thốn. Đến nay, số cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh hiện nay là 20 cơ sở; lao động được đào tạo tăng lên rõ rệt, tỷ lệ lao động qua đào tạo từ 59,91% năm 2021, năm 2023 tăng lên 62,95%, đến năm 2024 đạt 64,4%. Giai đoạn 2021-2024, bình quân mỗi năm giải quyết việc làm cho hơn 9.000 lao động.

Bắt đầu từ năm 1975 công tác xóa đói, giảm nghèo được Đảng và Nhà nước rất quan tâm, nhất là công tác xóa hộ đói có nhiều tiến bộ. Đến năm 2005 tỉnh ta cơ bản đã xóa được hộ đói; bắt đầu năm 2006 trở đi tỉnh ta chỉ thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững và được triển khai đồng bộ, đạt kết quả tích cực, đặc biệt là ở miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn. Đến năm 1989 tỷ lệ đói, nghèo của tỉnh ở mức rất cao, chiếm tỷ lệ đến 47,45%, đến năm 2001 tỷ lệ hộ nghèo, đói toàn tỉnh còn khoảng 23,77%, trong đó, khu vực miền núi khoảng 59,9% (theo chuẩn nghèo giai đoạn 2001-2005) thì đến năm 2019, tỷ lệ hộ nghèo giảm chỉ còn 7,69%, trong đó, miền núi giảm còn 26,41% (theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều giai đoạn 2016-2020). Đến cuối năm 2024, tỷ lệ hộ nghèo toàn tỉnh giảm còn 4,30%, trong đó, miền núi còn 16,63% (theo chuẩn nghèo đa chiều 2022-2025).

d) Phát triển mạnh mẽ các phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao

Văn hóa, con người Quảng Ngãi tiếp tục được xây dựng và phát triển, từng bước đáp ứng yêu cầu đổi mới, hội nhập và phát triển bền vững. Nhận thức, ý thức trách nhiệm của cả hệ thống chính trị và Nhân dân trong tỉnh về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Quảng Ngãi có chuyển biến tích cực. Văn hóa dần trở thành một trong những nguồn lực quan trọng trong tiến trình phát triển và hội nhập quốc tế của tỉnh. Đời sống văn hóa của Nhân dân được cải thiện. Các hoạt động văn

hóa, giao lưu văn hóa giữa các địa phương trong và ngoài tỉnh được tổ chức ngày càng đa dạng, phong phú, chất lượng, hiệu quả được nâng lên.

Thực hiện tốt Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới và đô thị văn minh” và phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”. Hệ thống thiết chế văn hóa từ tỉnh đến cơ sở có bước phát triển cả về số lượng và chất lượng, đến hết năm 2024: có 92,5% gia đình đạt chuẩn văn hóa, có 90,1% thôn, tổ dân phố văn hóa, có 156/173 xã phường, thị trấn có nhà văn hóa đạt tỷ lệ hơn 90%. Phong trào sinh hoạt văn hóa văn nghệ ở cơ sở diễn ra sôi nổi, nhiều hội thi hội diễn nghệ thuật được các huyện, thành phố tổ chức phục vụ nhân dân và góp phần bảo tồn các giá trị văn hóa truyền thống ở địa phương.

Công tác quản lý văn hoá được chú trọng, thường xuyên khảo sát, đánh giá hiện trạng di tích lịch sử, trùng tu, tôn tạo di tích để khai thác, phát huy tiềm năng, lợi thế về di tích lịch sử để thu hút khách tham quan; duy trì và phát huy giá trị các lễ hội của cư dân vùng đồng bằng, ven biển, hải đảo, các loại hình diễn xướng dân gian, các lễ hội ở miền núi cũng tổ chức thường xuyên, một số di sản văn hóa phi vật thể được phục dựng và tổ chức. Lễ Khao lề thế lính Hoàng Sa được tổ chức tại Lý Sơn hàng chục năm qua đã trở thành nghi lễ tiêu biểu của cả nước.

Các hoạt động thể dục, thể thao có nhiều khởi sắc, thu hút đông đảo người dân tham gia, hưởng ứng; phối hợp tổ chức thành công nhiều giải đấu thể thao khu vực và toàn quốc. Ở lĩnh vực thể thao thành tích cao đạt được nhiều thành tích trên đấu trường quốc gia và quốc tế, tại SEA GAMES 32, tỉnh Quảng Ngãi có 01 vận động viên thi đấu và xuất sắc đạt 01 huy chương Vàng ở môn Wushu, giải Vô địch Boxing trẻ Châu Á năm 2023 tại Kazakhstan đạt 01 huy chương Đồng, giải Vô địch Wushu thế giới năm 2023 tại Mỹ đạt 01 huy chương Đồng.

đ) Thông tin, truyền thông và phát thanh truyền hình

Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phản ánh kịp thời, đầy đủ và chính xác các hoạt động chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội, quốc phòng - an ninh quan trọng của tỉnh, phục vụ tốt nhiệm vụ chính trị của địa phương. Đẩy mạnh công tác truyền thông cải cách hành chính, chuyển đổi số. Ban hành Bộ chỉ số đánh giá chuyển đổi số; tiếp tục triển khai thực hiện nhiệm vụ phát triển Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số; đẩy mạnh triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030; hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa thực hiện chuyển đổi số. Kết quả năm 2022, xếp hạng chuyển đổi số cấp tỉnh, tỉnh Quảng Ngãi đứng thứ 26/63 tỉnh, thành phố trong cả nước (tăng 34 bậc so với năm 2021, là tỉnh tăng bậc cao nhất cả nước).

Ứng dụng Quản lý văn bản, triển khai chữ ký số triển khai liên thông 04 cấp đến 100% cơ quan nhà nước cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã; liên thông văn bản điện tử giữa Khối Đảng và Chính quyền. Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh đã thiết lập kết nối 100% số chỉ tiêu chế độ báo cáo của UBND tỉnh với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ, Trung tâm thông tin, chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng

Chính phủ. Hệ thống Hội nghị trực tuyến cũng được tỉnh quan tâm đầu tư. Xây dựng và đưa vào hoạt động các nền tảng nền tảng số phục vụ người dân và doanh nghiệp. Công tác an toàn an ninh mạng được đảm bảo; đã triển khai Nền tảng điều phối xử lý sự cố irlab.vn, hệ thống giám sát an toàn an mạng tập trung (SOC) và bảo đảm an toàn thông tin theo mô hình “4 lớp”; triển khai giải pháp phòng, chống mã độc tập trung tại 40 cơ quan, đơn vị với 4.417 máy trạm.

e) Phát triển khoa học và công nghệ

Hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh luôn bám sát các chủ trương, chính sách, quy định của các Đảng, Chính phủ và các cơ quan Trung ương, đồng thời, tỉnh đã kịp thời thể chế, cụ thể hóa các cơ chế, chính sách, quy định nói trên để triển khai đồng bộ, hiệu quả, phù hợp với điều kiện trên địa bàn tỉnh.

Các chương trình hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới thiết bị, công nghệ từ năm 2010-2020 đã hỗ trợ cho 20 dự án đổi mới thiết bị, công nghệ, với tổng kinh phí là 8,4 tỷ đồng. Riêng giai đoạn năm 2016-2020, đã hỗ trợ cho 16 dự án đổi mới thiết bị, công nghệ trong sản xuất kinh doanh, với tổng kinh phí hỗ trợ là 5,5 tỷ đồng; thu hút trên 25 tỷ đồng vốn đầu tư của doanh nghiệp vào công tác đổi mới thiết bị, công nghệ. 100% doanh nghiệp sau đổi mới, trình độ công nghệ sản xuất đã có bước tiến vượt bậc từ chỗ sản xuất thủ công sang cơ giới hóa, từ cơ giới hóa sang tự động công nghệ cao. Tư vấn, hỗ trợ cho 09 lượt doanh nghiệp tìm kiếm, chuyên gia, mua bán, đổi mới công nghệ; đào tạo cho hơn 200 lượt cán bộ kỹ thuật về quản trị công nghệ; hỗ trợ 12 lượt doanh nghiệp tham gia hội nghị, hội thảo, hội chợ triển lãm thành tựu về khoa học và công nghệ.

Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp phát triển tài sản trí tuệ, từ năm 2006-2021 đã hỗ trợ về kinh phí cho 215 hồ sơ của 155 lượt doanh nghiệp với tổng kinh phí 2,2 tỷ đồng; hỗ trợ, tư vấn cho 220 đối tượng sở hữu trí tuệ được hỗ trợ đăng ký và cấp văn bằng bảo hộ độc quyền. Bên cạnh đó, hoạt động tuyên truyền, phổ biến kiến thức, pháp luật về sở hữu trí tuệ; đào tạo, tập huấn về sở hữu trí tuệ đã tạo ra những chuyển biến tích cực. Đến nay, đã có 2.082 đơn đăng ký bảo hộ nhãn hiệu của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh nộp Cục Sở hữu trí tuệ, trong đó có 950 nhãn hiệu đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký bảo hộ; đặc biệt, trên địa bàn tỉnh có 02 chỉ dẫn địa lý là “Tỏi Lý Sơn”, “Quế Trà Bồng” và 104 nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận cho sản phẩm đặc trưng, sản phẩm OCOP.

Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất chất lượng, Đề án Tăng cường, đổi mới hoạt động đo lường hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030, Đề án triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc: đẩy mạnh công tác tuyên truyền với nhiều hình thức; tổ chức 20 khóa đào tạo, tập huấn từ cơ bản đến chuyên sâu, lồng ghép khảo sát thực tế tại doanh nghiệp với 1.200 người tham gia. Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất chất lượng, giai đoạn 2011-2020 đã hỗ trợ 162 lượt doanh nghiệp, với tổng số kinh phí thực hiện hỗ trợ: 4.970 triệu đồng. Sự hỗ trợ từ Chương trình giúp doanh nghiệp nâng cao nhận

thức, nâng cao năng lực quản lý trong hoạt động sản xuất - kinh doanh; Chương trình đã thu hút doanh nghiệp trong tỉnh tham gia với số lượng ngày càng nhiều; sự nỗ lực của doanh nghiệp về tăng đầu tư, mở rộng sản xuất - kinh doanh để tạo ra sản phẩm có giá trị gia tăng cao, phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật. Giai đoạn 2021-2025: Đẩy mạnh hỗ trợ tổ chức, doanh nghiệp thông qua các thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

Việc phát triển thị trường, doanh nghiệp khoa học và công nghệ đã được chú trọng. Từ 2001 đến nay, thông qua các kênh tuyên truyền thông, hướng dẫn lập hồ sơ, hỗ trợ doanh nghiệp tham dự các sự kiện trình diễn kết nối cung cầu công nghệ, chợ công nghệ - thiết bị... đã giúp các doanh nghiệp tìm kiếm, tiếp cận, tạo môi trường thuận lợi để kết nối các tổ chức khoa học và công nghệ (bên cung công nghệ) với các doanh nghiệp (bên cầu công nghệ), góp phần phát triển thị trường công nghệ trên địa bàn tỉnh. Trên địa bàn tỉnh có 15 đơn vị sự nghiệp và tổ chức khoa học và công nghệ, trong đó có 08 tổ chức đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ.

Hoạt động xây dựng hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo (KNĐMST) tỉnh Quảng Ngãi được triển khai từ năm 2018. Đến nay, hệ sinh thái KNĐMST tỉnh đã hình thành rõ nét với sự hiện diện tương đối đầy đủ các thành tố cần thiết của một hệ sinh thái KNĐMST hoàn chỉnh. Tinh thần khởi nghiệp lan tỏa được đến với cộng đồng nói chung, đặc biệt là lực lượng thanh niên, sinh viên. Sự liên kết giữa các thành tố trong hệ sinh thái KNĐMST tương đối chặt chẽ, có sự phối hợp triển khai các hoạt động giữa các cơ quan, đơn vị; đặc biệt là sự vào cuộc một cách chủ động, tích cực của cấp ủy, chính quyền các cấp trong việc triển khai các nội dung thúc đẩy hoạt động khởi nghiệp. Cộng đồng khởi nghiệp trên địa bàn tỉnh có sự đoàn kết, hỗ trợ nhau cùng phát triển. Một số doanh nghiệp khởi nghiệp với mô hình mới, sản phẩm mới được ra đời đã và đang phát triển tốt trên thị trường, tiêu biểu như: Dự án sản xuất máy nướng bánh tráng bằng tia hồng ngoại, qua 1 năm tham gia Cuộc thi đã bán ra thị trường được 200 máy với tổng doanh thu 5,6 tỷ đồng; Dự án sản xuất nước rong mơ thương hiệu Seri Choice, sau 02 năm ra thị trường đã đạt doanh thu 01 tỷ/năm. Năm 2023, tỉnh Quảng Ngãi đã được Bộ Khoa học và Công nghệ tuyên dương là một trong hai mươi địa phương có hoạt động xây dựng hệ sinh thái KNĐMST tiêu biểu của cả nước. Điểm số của Chỉ số PII năm 2023 của tỉnh Quảng Ngãi là 37,80 điểm, xếp hạng thứ 26/63 tỉnh thành trên toàn quốc

3. Công tác Xây dựng Đảng

Hệ thống chính trị không ngừng được tăng cường củng cố, vững mạnh về mọi mặt. Phương thức lãnh đạo của các cấp ủy Đảng từ tỉnh đến cơ sở được đổi mới; hiệu lực, hiệu quả quản lý của chính quyền các cấp được nâng lên. Năm 1989, sau khi tái lập tỉnh, toàn Đảng bộ Quảng Ngãi có 20.154 đảng viên, sinh hoạt tại

648 tổ chức cơ sở đảng, đến năm 2024, toàn tỉnh có trên 58.200 đảng viên đang sinh hoạt tại 792 tổ chức cơ sở đảng hội³.

Công tác giáo dục lý luận chính trị, giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quán triệt, tuyên truyền chỉ thị, nghị quyết của Đảng có nhiều đổi mới, từng bước nâng cao chất lượng. thường xuyên chỉ chỉ đạo công tác nắm bắt tình hình tư tưởng, dư luận xã hội; hướng dẫn, định hướng công tác thông tin, tuyên truyền, bảo đảm phản ánh kịp thời sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, sự quản lý, điều hành của chính quyền các cấp, các sự kiện chính trị, kinh tế, văn hóa, quốc phòng, an ninh, hoạt động sản xuất, kinh doanh và đời sống của Nhân dân. Các cấp ủy tổ chức nhiều cuộc đối thoại, tiếp xúc để lắng nghe ý kiến của nhân dân; tích cực đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, góp phần ổn định tư tưởng trong xã hội và bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Cấp ủy, chính quyền và đoàn thể các cấp đã triển khai có hiệu quả việc thực hiện đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị, kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” theo Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4 khóa XI, XII và Kết luận số 21-KL/TW ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII gắn với Chỉ thị 03-CT/TW ngày 15/5/2011 của Bộ Chính trị về “tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”, Chỉ thị 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ chính trị “về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, Kết luận 01-KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ chính trị “về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, đã tạo sự chuyển biến tích cực trong nhận thức và trách nhiệm của cán bộ, đảng viên đối với công tác xây dựng đảng bộ vững mạnh về đạo đức. Hệ thống chính trị không ngừng được củng cố, kiên toàn, nâng lên về hiệu lực, hiệu quả hoạt động, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong thời kỳ mới. Đã chú trọng xây dựng, biểu dương, nhân rộng các mô hình học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Việc ban hành và thực hiện Quy định trách nhiệm và xử lý trách nhiệm đối với người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu trong việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao; các quy định về trách nhiệm nêu gương đã góp phần tạo chuyển biến trong việc tu dưỡng, rèn luyện phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống và trong thực thi nhiệm vụ, phục vụ nhân dân của cán bộ, đảng viên.

Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác tổ chức, cán bộ theo đúng thẩm quyền. Lãnh đạo, chỉ đạo sơ kết, tổng kết, sửa đổi, bổ sung, ban hành nhiều quy định mới và chỉ đạo triển khai nhiều mô hình mới về công tác tổ chức bộ máy, cán bộ, biên chế phù hợp với quy định mới của Trung ương và tình hình thực tiễn của tỉnh, góp phần giữ vững các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ; bảo đảm

³ Báo cáo số 568-BC/TU ngày 31/10/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về sơ kết 03 năm thực hiện Chỉ thị số 07-CT/TU ngày 16/4/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường xây dựng Đảng về đạo đức.

kỷ luật, kỷ cương, sự thống nhất, đồng bộ; tăng cường kiểm soát quyền lực, chống chạy chức, chạy quyền, nêu cao trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng, người đứng đầu trong thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao. Nhiều đề án, quy định được triển khai thực hiện nghiêm túc, đi vào cuộc sống như mô hình “Dân tin - Đảng cử”; “chi bộ bốn tốt”, “đảng bộ cơ sở bốn tốt”; luân chuyển cán bộ trẻ đang công tác ở cấp tỉnh được quy hoạch các chức danh diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý về giữ chức vụ bí thư cấp ủy và chủ tịch ủy ban nhân dân (UBND) cấp xã;... Chỉ đạo sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động; thực hiện tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức bảo đảm theo đúng chủ trương, quy định của Trung ương.

Công tác tự phê bình và phê bình được thực hiện thường xuyên thông qua các kỳ sinh hoạt Đảng. Công tác cán bộ được đổi mới cả về nội dung và phương pháp; đội ngũ cán bộ được bổ sung về số lượng, chú trọng về chất lượng. Công tác nhận xét, đánh giá cán bộ được thực hiện nghiêm túc, đi vào nền nếp. Phương thức lãnh đạo của các cấp ủy đảng tiếp tục được đổi mới. Công tác phát triển đảng viên được chú trọng.

Công tác dân vận, hoạt động của Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội: Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo đẩy mạnh công tác dân vận, dân tộc, tôn giáo, thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở. Chỉ đạo kiểm tra, giám sát và sơ kết, tổng kết nghiêm túc các nghị quyết, chỉ thị... của Trung ương về công tác dân vận; ban hành nhiều văn bản lãnh đạo, chỉ đạo về công tác dân vận, dân tộc, tôn giáo. Thường xuyên quan tâm chỉ đạo tuyên truyền, phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo; nắm tình hình, tuyên truyền, vận động các tôn giáo đồng hành cùng dân tộc, xây dựng cuộc sống “tốt đời, đẹp đạo”. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy cùng các cấp ủy, chính quyền, đoàn thể thường xuyên quan tâm thăm hỏi, động viên các tầng lớp Nhân dân, các tổ chức tôn giáo nhân dịp Tết cổ truyền, lễ trọng các tôn giáo, tham dự ngày hội Đại đoàn kết dân tộc ở khu dân cư. Lãnh đạo, chỉ đạo các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền các cấp quan tâm đảm bảo kịp thời chế độ cho người có công cách mạng, chính sách an sinh xã hội, hỗ trợ, chăm lo người nghèo, đồng bào các dân tộc vui xuân, đón tết hoặc khi gặp khó khăn do thiên tai, dịch bệnh. Thường xuyên nắm tình hình tư tưởng, đời sống, tâm tư, nguyện vọng của người dân; phát huy vai trò người có uy tín trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Qua đó đã phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết dân tộc, tạo đồng thuận trong xã hội, thực hiện có hiệu quả chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

4. Quốc phòng, an ninh được tăng cường, giữ vững ổn định chính trị - xã hội; công tác nội chính; công tác đối ngoại được đẩy mạnh, góp phần tích cực vào các thành tựu chung của tỉnh

Đến nay, nền quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân được giữ vững; thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân mà nền tảng là khu vực phòng thủ ngày càng đi vào chiều sâu. Đảm bảo an ninh vùng chiến lược, trọng điểm trên địa bàn tỉnh; giữ vững an ninh tuyến núi, tuyến biển, hải đảo; kết hợp chặt chẽ quốc phòng với kinh tế - xã hội và kinh tế - xã hội với quốc phòng. Tổ

chức tốt công tác đảm bảo an ninh, trật tự, an toàn các ngày lễ, kỷ niệm, các sự kiện quan trọng của đất nước và tỉnh. Xây dựng xã phường thị trấn vững mạnh về quốc phòng hàng năm đạt tỷ lệ trên 95%; trong đó, xã, phường, thị trấn vững mạnh, toàn diện đạt trung bình hơn 65%. Lực lượng vũ trang được xây dựng đủ số lượng, ngày càng vững mạnh toàn diện, chủ động sẵn sàng ứng phó với mọi tình huống. Tuyển quân hàng năm đạt 100% chỉ tiêu.

Triển khai thực hiện nghiêm, hiệu quả Nghị quyết số 1279/NQ-UBTVQH15 ngày 14/11/2024 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2023-2025; tổng kết thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII đồng thời rà soát, sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của các sở, ban ngành, đơn vị trong tỉnh. Công tác điều động, bổ nhiệm cán bộ, luân chuyển được thực hiện theo quy định, chuyển công chức, viên chức kịp thời đáp ứng được yêu cầu công việc và vị trí việc làm. Kỷ luật, kỷ cương hành chính được tăng cường, các chỉ số cải cách hành chính được cải thiện qua các năm, môi trường đầu tư kinh doanh từng bước được cải thiện, góp phần vào phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Công tác thi đua, khen thưởng được thực hiện đầy đủ, kịp thời; công tác quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo được thực hiện thường xuyên, hiệu quả.

Chỉ đạo quyết liệt công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; các giải pháp phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực được triển khai thường xuyên, liên tục. Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nghiêm túc, hiệu quả việc kê khai tài sản, thu nhập và kiểm soát tài sản, thu nhập. Vai trò, trách nhiệm giám sát của Hội đồng nhân dân các cấp, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân trong công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực được nâng lên. Thanh tra về công vụ và thanh tra trách nhiệm của người đứng đầu cấp sở, cấp huyện được tăng cường nhằm phát hiện, ngăn ngừa, xử lý các vi phạm về quản lý kinh tế, tham nhũng. Qua đó, phát hiện, xử lý kịp thời tiền, tài sản sai phạm phát hiện qua công tác thanh tra; đã kiến nghị rõ ràng, quyết liệt trong xem xét trách nhiệm cán bộ, công chức có vi phạm.

Công tác quản lý nhà nước về hoạt động đối ngoại có nhiều bước chuyển biến tích cực, đạt nhiều kết quả quan trọng về ngoại giao chính trị, kinh tế và văn hóa, từng bước làm cầu nối, xúc tiến và thúc đẩy hợp tác quốc tế phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Công tác xúc tiến vận động, tiếp nhận, quản lý và sử dụng viện trợ nước ngoài; quản lý đoàn ra, đoàn vào, bảo hộ tàu thuyền và ngư dân, giải quyết các vấn đề có yếu tố nước ngoài được thực hiện tốt. Thường xuyên duy trì mối quan hệ giữa Quảng Ngãi và các tỉnh phía Nam của nước bạn Lào; mở rộng giao thương với các địa phương của các nước như: Nhật Bản, Hàn Quốc, Hoa Kỳ, Canada,...

Những kết quả đó góp phần xứng đáng vào những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử của sự nghiệp đổi mới đất nước. Ghi nhận, đánh giá cao những thành tựu, đóng góp to lớn đó, ***Đảng và Nhà nước đã trao tặng Đảng bộ và nhân dân tỉnh Quảng Ngãi nhiều Huân chương và danh hiệu cao quý cho các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.***

Những thành tựu đã đạt được về kinh tế- xã hội, quốc phòng - an ninh, công tác xây dựng Đảng khẳng định vai trò, vị trí của tỉnh Quảng Ngãi trong sự phát

triển của cả nước, khẳng định ý chí tự lực, tự cường, năng lực lãnh đạo, bản lĩnh và sự vươn lên mạnh mẽ của Đảng bộ và nhân dân Quảng Ngãi. Mặc dù còn rất nhiều khó khăn, thách thức ở phía trước, song kết quả của những nỗ lực trong 50 năm qua là tiền đề rất quan trọng cho sự bứt phá trong những năm đến, hướng đến kỷ niệm 100 năm thành lập Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi và 100 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.

Nhìn lại chặng đường 50 năm giải phóng (24/3/1975), hơn 35 năm tái lập tỉnh Quảng Ngãi (01/7/1989) và trải qua gần 40 năm thực hiện đường lối đổi mới do Đảng Cộng sản Việt Nam khởi xướng và lãnh đạo tại Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI (1986) đến nay tỉnh Quảng Ngãi đã đạt được những thành tựu to lớn trên nhiều lĩnh vực; đời sống Nhân dân được cải thiện rõ rệt và không ngừng nâng cao; tiềm lực kinh tế - xã hội ngày một phát triển, quốc phòng - an ninh được đảm bảo; công tác quản lý điều hành ngày một hiệu quả hơn. Thành tựu trên là kết quả của sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát, kịp thời của Trung ương Đảng, Chính phủ, sự giúp đỡ, hỗ trợ của các bộ, ban, ngành Trung ương; là kết quả của quá trình phấn đấu nhiều nhiệm kỳ của Đảng bộ tỉnh; sự đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động của các cấp ủy đảng, chính quyền, mặt trận, hội, đoàn thể các cấp; sự nỗ lực phấn đấu của toàn thể cán bộ, đảng viên, lực lượng vũ trang, các tầng lớp Nhân dân và doanh nghiệp trong việc thực hiện chủ trương của Trung ương và nghị quyết đại hội Đảng bộ các cấp trong tỉnh.

Kỷ niệm 50 năm Ngày Giải phóng tỉnh Quảng Ngãi (24/03/1975 - 24/03/2025) là dịp để chúng ta nhìn lại, phấn khởi và tự hào với những thành quả mà Đảng bộ và Nhân dân tỉnh nhà đã đạt được, đồng thời tiếp tục phát huy truyền thống anh hùng, nêu cao tinh thần tự lực, tự cường, đoàn kết trong Đảng, đồng thuận trong xã hội, rèn luyện bản lĩnh, nâng cao trí tuệ, chung sức đồng lòng phấn đấu vượt qua khó khăn, thách thức, tiếp tục xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh; phát triển toàn diện và đồng bộ kinh tế - xã hội; giữ vững quốc phòng - an ninh; phấn đấu sớm trở thành tỉnh công nghiệp theo hướng hiện đại.

BAN TUYÊN GIÁO TỈNH ỦY